

Kh. a h c :	L. p h c : 36CXD1	N. l m h c : 2012-2013	q VHT : 2 (30,0,0,0,0,0)
H n T :	H c phFn : 122067101708 - V d t l l c G n g 2	H c k8 : HK02	

STT	Mã S´	L _u P SV	H _o Vê TậN	NGÀY SINH	η IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30.00%	η IqM THI	QUY TS : 70.00%	η IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3671030295	36CXD1	Ph _u H _o V _i t Anh	17/11/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N ^o HPCT
2	3671030072	36CXD1	V _u n C ¹ ng Tu _u Anh	07/05/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N ^o HPCT
3	3671030049	36CXD1	H ^o Qu ¹ c B _o	14/03/1994				6.0			6.0	1.8	0.0	0.0	1.8	N ^o HP
4	3671030215	36CXD1	H ^o V» Qu ¹ c B _o	20/09/1994				5.0			5.0	1.5	2.8	2.0	3.5	
5	3671030209	36CXD1	Tr _u n Huy B _o	12/03/1993				5.0			5.0	1.5	2.3	1.6	3.1	
6	3671030067	36CXD1	Phan Bá C _u	23/12/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N ^o HPCT
7	3671030243	36CXD1	Nguy _u n Th _J Chi _J	28/02/1993				4.0			4.0	1.2	3.8	2.7	3.9	
8	3671030111	36CXD1	L _i Th _J D _u n	25/08/1994				8.0			8.0	2.4	1.8	1.3	3.7	
9	3671032025	36CXD1	Hu _u nh Qu ¹ c η _u	21/11/1994				4.0			4.0	1.2	1.8	1.3	2.5	
10	3671030227	36CXD1	B _u i Phan Tín η ¹ ng	24/08/1994				6.0			6.0	1.8	7.8	5.5	7.3	
11	3671030297	36CXD1	L _i V _u n η _u c	17/09/1991				5.0			5.0	1.5	6.3	4.4	5.9	
12	3671030296	36CXD1	Nguy _u n V _i η _u c	16/08/1994				6.0			6.0	1.8	7.0	4.9	6.7	
13	3671030306	36CXD1	Ph _u m Tr ^u ng H _u	08/09/1994				6.0			6.0	1.8	3.3	2.3	4.1	
14	3671030268	36CXD1	Nguy _u n Ho _u ang	24/06/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N ^o HPCT
15	3671030042	36CXD1	η ^u m Quang Huy	25/08/1992				5.0			5.0	1.5	1.3	0.9	2.4	
16	3671030122	36CXD1	L ^o η _u c Huy	12/02/1993				7.0			7.0	2.1	4.8	3.4	5.5	
17	3671030157	36CXD1	Lê Quang Huy	16/07/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N ^o HPCT
18	3671030258	36CXD1	T _u ng Thanh H _u ng	10/05/1992				5.0			5.0	1.5	5.0	3.5	5.0	
19	3671030175	36CXD1	Ng ¹ η ³ nh H _u ng	02/01/1992				6.0			6.0	1.8	7.0	4.9	6.7	

Kh·a h̃ c :	L̃ p h̃ c : 36CXD1	Ñm h̃ c : 2012-2013	η VHT : 2 (30,0,0,0,0,0)
H̃ nT :	H̃ c phFn : 122067101708 - V·t ĩ L̃ĩ c·ng 2	H̃ c k8 : HK02	

STT	Mã S´	L_ P SV	H_ Vê Tạ N	NGÀY SINH	η IqM THê NH PHêiN						TBC	QUY TS: 30.00%	η IqM THI	QUY TS : 70.00%	η IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
20	3671030229	36CXD1	Ph_ m Ch² H_ Ợ ng	10/12/1994				8.0			8.0	2.4	3.5	2.5	4.9	
21	3671032053	36CXD1	Ng¹ H_ ́ ng Kha	13/11/1993				5.0			5.0	1.5	5.8	4.1	5.6	
22	3671030256	36CXD1	Ph_ m An Khang	05/09/1994				5.0			5.0	1.5	7.8	5.5	7.0	
23	3671031909	36CXD1	V» Ch_ h_ Khang	14/07/1994				8.0			8.0	2.4	3.0	2.1	4.5	
24	3671030279	36CXD1	Hu_ nh η¹ ng Khoa	10/02/1993				6.0			6.0	1.8	3.0	2.1	3.9	
25	3671031630	36CXD1	Ng¹ Vi_ h_ Lâm	15/02/1990				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N_ HPCT
26	3671030188	36CXD1	L_ h_ ng Ho_ ng L_ c	20/07/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N_ HPCT
27	3671030096	36CXD1	η_ Nh_ t Minh	14/09/1994				5.0			5.0	1.5	2.3	1.6	3.1	
28	3671031936	36CXD1	Nguy_ n Ho_ ng Nam	17/11/1994				7.0			7.0	2.1	6.5	4.6	6.7	
29	3671030154	36CXD1	Nguy_ n Nh_ đ Nam	20/11/1994				5.0			5.0	1.5	0.0	0.0	1.5	
30	3671030099	36CXD1	Võ Hoàng Nam	26/08/1994				5.0			5.0	1.5	2.8	2.0	3.5	
31	3671030286	36CXD1	Nguy_ n Th_ N_ h_	11/10/1994				7.0			7.0	2.1	4.8	3.4	5.5	
32	3671030069	36CXD1	η_ Tr_ ng Nguyên	04/03/1994				5.0			5.0	1.5	2.3	1.6	3.1	
33	3671030263	36CXD1	Lê Minh Nh_ đ	22/08/1994				5.0			5.0	1.5	4.5	3.2	4.7	
34	3671030191	36CXD1	Hu_ nh B_ ch Duy Phát	06/05/1994				7.0			7.0	2.1	6.5	4.6	6.7	
35	3671030225	36CXD1	Nguy_ n H_ u Phi_ h_	24/07/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N_ HPCT
36	3671030152	36CXD1	Nguy_ n Th_ nh Phúc	16/07/1994				8.0			8.0	2.4	6.8	4.8	7.2	
37	3671030102	36CXD1	D_ h_ ng Trung Qu_ c	01/01/1994				8.0			8.0	2.4	3.8	2.7	5.1	
38	3671030138	36CXD1	Nguy_ n B_ o Qu_ c	17/10/1994				6.0			6.0	1.8	3.3	2.3	4.1	

Kh·a h̃ c :	L̃ p h̃ c : 36CXD1	Ñm h̃ c : 2012-2013	η VHT : 2 (30,0,0,0,0,0)
H̃ nT :	H̃ c phFn : 122067101708 - V·t ĩ L̃ĩ c·ng 2	H̃ c k8 : HK02	

STT	Mã S´	L P SV	H Vê Tạ N	NGÀY SINH	q IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30.00%	q IqM THI	QUY TS : 70.00%	q IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
39	3671031864	36CXD1	Nguy n Vln R t	09/02/1994				5.0			5.0	1.5	6.0	4.2	5.7	
40	3671030222	36CXD1	Nguy n Danh Tài	06/06/1994				6.0			6.0	1.8	4.5	3.2	5.0	
41	3671030098	36CXD1	Trřh Phũm Thanh Tài	16/10/1994				8.0			8.0	2.4	6.5	4.6	7.0	
42	3671030219	36CXD1	Nguy n Thanh Tình	14/09/1991				6.0			6.0	1.8	6.0	4.2	6.0	N HP
43	3671030114	36CXD1	L° Hũnh Toàn	06/08/1994				5.0			5.0	1.5	3.3	2.3	3.8	
44	3671030031	36CXD1	Nguy n Anh Tủm	06/10/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
45	3671030241	36CXD1	Phũm Duy Tủm	09/03/1994				6.0			6.0	1.8	6.3	4.4	6.2	
46	3671030298	36CXD1	L° Nh t Thanh	03/09/1994				7.0			7.0	2.1	5.3	3.7	5.8	
47	3671030313	36CXD1	Dng Ng c Th nh	02/03/1994				5.0			5.0	1.5	2.5	1.8	3.3	
48	3671030309	36CXD1	L° H ng Th nh	22/09/1994				5.0			5.0	1.5	5.3	3.7	5.2	
49	3671030163	36CXD1	Lê Xuân Thông	01/01/1994				8.0			8.0	2.4	6.0	4.2	6.6	
50	3671030315	36CXD1	Phan Minh Thh	01/03/1994				8.0			8.0	2.4	2.5	1.8	4.2	
51	3671030305	36CXD1	Nguy n Tủm Th c	15/06/1994				7.0			7.0	2.1	3.5	2.5	4.6	
52	3671030116	36CXD1	Nguy n Thanh Tr ng	02/11/1994				5.0			5.0	1.5	4.3	3.0	4.5	
53	3671031974	36CXD1	Nguy n Vln Tr ng	11/12/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
54	3671030303	36CXD1	Nguy n Qu c Trung	27/09/1994				7.0			7.0	2.1	7.0	4.9	7.0	
55	3671030301	36CXD1	Trng Ho i Tr ng	09/08/1994				5.0			5.0	1.5	3.8	2.7	4.2	
56	3671030046	36CXD1	Trřh Anh VỈ	01/02/1994				6.0			6.0	1.8	7.3	5.1	6.9	

T'ng s' : 56 h' c sinh sinh vi'n

Tr'ng Khoa

Gi'ng Vi'n B, M' n

Tp.HCM, ngày / /

Gi'ng V' Khoa